

Ngã Năm, ngày 02 tháng 6 năm 2020

Số: 60/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 101/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số W, khóm V, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh Trần T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: khóm V, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê N và anh Trần T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê N và anh Trần T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Nguyên đơn chị Lê N và bị đơn anh Trần T đều thừa nhận con chung tên Trần N, sinh ngày 03/4/2002 đã trưởng thành và phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, có đủ khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân

nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Nguyên đơn chị Lê N và bị đơn anh Trần T thỏa thuận giao con chung tên Trần L, sinh ngày 05/02/2007 cho anh Trần T trực tiếp nuôi dưỡng đến tròn 18 (mười tám) tuổi. Chị Lê N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản chị thực hiện hợp pháp quyền này. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con bị đơn anh Trần T không yêu cầu nên không xem xét;

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Các đương sự thỏa thuận chị Lê N đồng ý nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0003472 ngày 25/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Chị N được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND phường A, thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đặng Thị Vàng